

Thiên Hương, ngày 06 tháng 08 năm 2024

TUYÊN TRUYỀN VỀ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

I. ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Đặc điểm chung

Bệnh dịch tả lợn Châu Phi là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm do vi rút gây ra, có thể gây chết lợn với tỷ lệ 100%. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh và xảy ra ở mọi lứa tuổi lợn, mọi loài lợn. Các triệu chứng bệnh dịch tả lợn Châu Phi rất đa dạng và giống với bệnh Dịch tả lợn cổ điển.

2. Đặc điểm của vi rút

Vi rút dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao, có thể sống trong thời gian dài, lên đến vài tháng trong phân, xác lợn chết và trong các sản phẩm thịt lợn (thịt đông lạnh, thịt hun khói, thịt nấu chưa chín) vi rút có thể tồn tại trong nhiều tháng. Nhiệt độ càng lạnh vi rút tồn tại càng lâu đặc biệt trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3 - 6 tháng; vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô được 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 40°C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39°C được 150 ngày. Vi rút có thể bị phá hủy ở pH<3,9 hoặc pH>11,5.

Tuy nhiên, vi rút dịch tả lợn Châu Phi có thể bị tiêu diệt bằng một số loại thuốc sát trùng dùng trong thú y (ether, chloroform hoặc hợp chất iodine hoặc sử dụng sodium hydroxide với tỷ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỷ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì 30%) bằng vôi bột.

3. Nguồn bệnh và đường truyền lây

a) Nguồn bệnh: Vi rút dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn tính có thể mang vi rút suốt đời.

b) Đường truyền lây

Vi rút dịch tả lợn Châu Phi lây nhiễm và gây bệnh ở các loại lợn (bao gồm: lợn nái, đực, thịt và lợn con theo mẹ) và kể cả lợn rừng. Vi rút dịch tả lợn Châu Phi không lây nhiễm và không gây bệnh cho người.

Bệnh dịch tả lợn Châu Phi có thời gian ủ bệnh từ 4 -19 ngày, ở thể á cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ khoảng 1- 4 ngày

- **Lây truyền trực tiếp:** Lợn có thể đã nhiễm bệnh nhưng không được phát hiện, có thể vẫn đang ở giai đoạn cận lâm sàng, hoặc do số lượng động vật mắc bệnh có triệu chứng lâm sàng rất ít so với tổng đàn dẫn đến khó phát hiện. Trong điều kiện chăn nuôi thả rông, bệnh có thể lây truyền do tiếp xúc với lợn thả rông, lợn hoang dã hoặc tiếp xúc trực tiếp với xác lợn bệnh.

- **Lây truyền gián tiếp:** do ăn phải thịt lợn, sản phẩm thịt lợn nhiễm mầm bệnh chưa được chế biến chín, từ phương tiện vận chuyển và dụng cụ có mang mầm bệnh, qua các tác nhân trung gian, qua không khí. Các loài côn trùng hút máu khác như muỗi và ruồi đốt có thể làm lây truyền vi rút dịch tả lợn Châu Phi. Bệnh lây lan nhanh, ở phạm vi rộng do yếu tố con người, bán chạy, giết mổ, vận chuyển lợn hoặc sản phẩm của lợn bệnh, lợn chết vì bệnh dịch tả lợn Châu Phi; người tham gia xử lý bệnh chưa vệ sinh, tiêu diệt mầm bệnh bám ở quần áo, ủng, giày.

4. Triệu chứng lâm sàng

a) Thể quá cấp tính do vi rút có độc lực cao, lợn chết nhanh, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng hoặc lợn nằm và sốt cao trước khi chết.

b) Thể cấp tính do vi rút có độc lực cao gây ra: lợn sốt cao 40,5°C - 42°C, không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chõng đống, thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ; đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới ngực và bụng có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1-2 ngày trước khi chết, lợn bệnh có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu.

Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 ngày hoặc kéo dài hơn 20 ngày.

Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn; tỷ lệ chết cao đến 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút ở thể mãn tính thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang mầm bệnh suốt đời.

II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH

1. Phòng bệnh

a) Thực hiện đồng bộ các biện pháp sau

- Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, thường xuyên chăm sóc nuôi dưỡng tốt vật nuôi, vệ sinh chuồng trại (che ấm vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè), định kỳ ít nhất 1 lần/tuần thực hiện khử trùng tiêu độc bằng các chất sát trùng thông thường như: nước vôi 20%, vôi bột, formol, chlorine, iodine,...

- Thực hiện "5 không":

+ Không giấu dịch.

+ Không mua lợn mắc bệnh, sản phẩm lợn mắc bệnh.

+ Không bán chạy lợn mắc bệnh.

+ Không nuôi lợn thả rông, không vận chuyển lợn bị mắc bệnh ra khỏi vùng dịch.

+ Không vớt xác lợn nghi mắc bệnh ra nơi công cộng.

b) Vệ sinh phòng bệnh

- Khu chăn nuôi:

+ Không nuôi lợn thả rông; chuồng nuôi phải được che chắn, cách ly, nền chuồng phải cao ráo và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y.

+ Kiểm soát chặt chẽ các loài gặm nhấm, côn trùng, có thể là vật chủ trung gian mang mầm bệnh vào cơ sở chăn nuôi.

+ Hàng ngày phải thực hiện vệ sinh cơ giới và hàng tuần thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển bằng các hóa chất thông thường như vôi bột, chlorine, iodine,...

- **Vệ sinh thức ăn, nước uống:** thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đủ tiêu chuẩn chất lượng, hợp vệ sinh thú y, không sử dụng thức ăn ôi thiu; không sử dụng thức ăn thừa chưa qua chế biến nhiệt cho lợn ăn. Nước sử dụng trong chăn nuôi, chế biến thức ăn chăn nuôi phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn.

- Phương tiện vận chuyển lợn và các sản phẩm của lợn phải được vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định.

- **Chăm sóc, nuôi dưỡng:** áp dụng phương thức quản lý “cùng vào - cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: đực chuồng, ô chuồng. Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

- **Vệ sinh và kiểm soát người ra, vào khu vực chuồng nuôi:** hạn chế người ra - vào khu chăn nuôi; người chăn nuôi, khách thăm quan, nhân viên thú y ... trước khi ra vào khu vực chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng và thay trang phục bảo hộ.

- **Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị chuồng nuôi:** phương tiện vận chuyển chuyên dụng, thường xuyên được vệ sinh, khử trùng tiêu độc bên ngoài, trước và sau khi sử dụng.

- **Xử lý chất thải chăn nuôi:** chất thải chăn nuôi phải được thu gom hàng ngày, chuyển nơi tập trung, xử lý phù hợp (bằng nhiệt, hóa chất, sinh học).

c) Phòng bệnh bằng vắc xin

Hiện nay đã có 02 loại vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, gồm:

- Vắc xin NAVET-ASFVAC: do Công ty Cổ phần thuốc thú y trung ương Navetco nghiên cứu, sản xuất, đã được Cục Thú y cấp Giấy chứng nhận lưu hành số 538/QLT-SX-22 ngày 18/5/2022.

- Vắc xin AVAC ASF LIVE: do Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam nghiên cứu, sản xuất, đã được Cục Thú y cấp Giấy chứng nhận lưu hành số 999/QLT-SX-22 ngày 08/7/2022.

Cả 2 loại vắc xin này đều dùng để phòng bệnh dịch tả lợn Châu Phi cho lợn thịt khỏe mạnh từ 04 tuần tuổi trở lên. Liều lượng, đường tiêm, thời gian sử dụng vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Thực hiện các biện pháp khi phát hiện bệnh và xảy ra dịch

Các hộ chăn nuôi khi phát hiện lợn có các dấu hiệu của bệnh như: sốt cao, lười vận động, ủ rũ; một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, tím tái,... phải thực hiện:

- Báo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương.
- Nhốt riêng lợn nghi mắc bệnh ra khu vực cách ly.
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực chăn nuôi.
- Không bán, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn ra khỏi khu vực chăn nuôi khi chưa có kết luận của cơ quan thú y có thẩm quyền.
- Tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng vùng dịch, nơi có lợn ốm, nơi giết mổ để tránh làm phát tán, lây lan mầm bệnh.
- Không nhập nuôi mới lợn trong thời gian có dịch./.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hằng